DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU

GIẢI BÓNG ĐÁ CÚP QUỐC GIA 2018 - SƯ TỬ TRẮNG 2018 - Bán kết lượt đi
Trận đấu: (CQG1824) CLB Hà Nội - CLB Becamex Bình Dương - Ngày: 25/07/2018 - Giờ: 19:00 - Sân: Hàng Đẫy

	Trọng tài	N.sinh		Quan chức	N.sinh	GSTĐ ký
Trọng tài:	Nguyễn Hiền Triết	1983	GSTĐ:	Nguyễn Nam Tiến	1979	
Trợ lý trọng tài 1:	Phạm Mạnh Long	1976	GSTT:	Đặng Thanh Hạ	1965	
Trợ lý trọng tài 2:	Nguyễn Long Hải	1975	ĐPV:	Hoàng Bảo Trung	1990	
Trọng tài thứ tư:	Ngô Quốc Hưng	1975	Cán bộ TT:	Nguyễn Quốc Tuấn	1989	

Đội chủ nhà: **CLB Hà Nội**
Thành tích: [Thắng: 1] [Hòa: 3] [Thua: 0] - [Điểm: 6] - [Xếp hạng: 0] - Trang phục: Áo: tím - Quần: trắng - Tất: trắng

TT	VT	Số	Họ và tên	Năm sinh	Tuổi	Cao/Nặng	Trận	B.thắng	Th.Vàng	Th.Đỏ
1	HV	5	Đoàn Văn Hậu	1999	(19)	185/70	1	0	0	0
2	TV	8	Moses Oloya	1992	(26)	180/80	3	0	1	0
3	TĐ	10	Nguyễn Văn Quyết (C)	1991	(27)	172/65	4	0	1	0
4	HV	13	Trần Văn Kiên	1996	(22)	168/64	4	0	1	0
5	TV	16	Nguyễn Thành Chung	1997	(21)	180/70	2	1	0	0
6	TĐ	19	Nguyễn Quang Hải	1997	(21)	168/65	4	1	0	0
7	TV	28	Đỗ Duy Mạnh	1996	(22)	180/70	3	0	0	0
8	TĐ	29	Ngân Văn Đại	1992	(26)	173/68	4	0	0	0
9	TM	33	Phí Minh Long (GK)	1995	(23)	170/72	3	0	0	0
10	TĐ	39	Hoàng Vũ Olaleye Samson	1988	(30)	181/76	4	2	1	0
11	TV	88	Đỗ Hùng Dũng	1993	(25)	170/67	4	1	0	0
12	HV	2	Nguyễn Đại Đồng	1986	(32)	176/72	1	0	0	0
13	TV	9	Phạm Văn Thành	1994	(24)	175/70	2	0	-2	0
14	TV	11	Phạm Thành Lương	1988	(30)	162/58	3	0	2	1
15	TV	15	Phạm Đức Huy	1995	(23)	173/65	3	0	1	0
16	TĐ	36	Nguyễn Bá Minh Hiếu (GK)	1997	(21)	185/70	0	0	0	0
17	TV	74	Trương Văn Thái Quý	1997	(21)	168/65	0	0	0	0
18	TĐ	90	Oseni Ganiyu Bolaji	1991	(27)	175/89	3	3	0	0
19	TV	98	Hồ Minh Dĩ	1998	(20)	165/60	1	0	0	0
20	HV	99	Đặng Văn Tới	1999	(19)	180/75	0	0	0	0

Độ tuổi trung bình: Đội hình xuất phát: 23.8 / Toàn đội: 23.5

Trưởng đoàn: HLV trưởng: Chu Đình Nghiêm

Đội khách: **CLB Becamex Bình Dương**
Thành tích: [Thắng: 3] [Hòa: 0] [Thua: 0] - [Điểm: 9] - [Xếp hạng: 0] - Trang phục: Áo: đỏ - Quần: đỏ - Tất: đỏ

TT	VT	Số	Họ và tên	Năm sinh	Tuổi	Cao/Nặng	Trận	B.thắng	Th.Vàng	Th.Đỏ
1	TM	1	Bùi Tấn Trường (GK)	1986	(32)	188/88	2	0	1	0
2	HV	4	Hồ Tấn Tài	1997	(21)	180/72	2	0	0	0
3	HV	5	Nguyễn Xuân Luân	1987	(31)	177/70	3	0	0	0
4	TV	8	Nguyễn Anh Tài	1996	(22)	168/70	0	0	0	0
5	TV	14	Lê Tấn Tài (C)	1984	(34)	166/64	3	0	0	0
6	TĐ	21	Chinedu Udoka Onyelonu	1992	(26)	180/75	0	0	0	0
7	TĐ	22	Nguyễn Tiến Linh	1997	(21)	178/67	0	0	0	0
8	TV	24	Đoàn Tuấn Cảnh	1998	(20)	175/63	1	0	1	0
9	HV	28	Tô Văn Vũ	1993	(25)	171/62	3	0	0	0
10	TĐ	29	Đinh Hoàng Max	1986	(32)	182/78	2	1	1	0
11	TĐ	88	Rabo Ali	1986	(32)	186/70	0	0	0	0
12	HV	6	Quế Ngọc Mạnh	1990	(28)	174/70	2	0	0	0
13	TV	9	Võ Ngọc Tình	1997	(21)	161/59	0	0	0	0
14	TĐ	11	Nguyễn Anh Đức	1985	(33)	185/77	3	2	1	0
15	HV	13	Trương Dũ Đạt	1997	(21)	180/75	2	0	0	0
16	HV	15	Nguyễn Thanh Long	1993	(25)	182/80	0	0	0	0
17	TV	16	Nguyễn Đoàn Trung Nhân	1998	(20)	170/61	1	0	0	0
18	HV	20	Nguyễn Trung Tín	1991	(27)	178/70	1	0	0	0
19	TM	25	Trần Đức Cường (GK)	1985	(33)	183/75	1	0	0	0
20	TĐ	27	Hồ Sỹ Giáp	1994	(24)	169/66	3	1	0	0

Độ tuổi trung bình: Đội hình xuất phát: 26.9 / Toàn đội: 25.5

Trưởng đoàn: HLV trưởng: Trần Minh Chiến